

Số: 144/2023/QĐST-HNGĐ

CP, ngày 27 tháng 3 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 166/2023/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 3 năm 2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh **Lê Ngọc L**, sinh năm 1990. Địa chỉ cư trú: số 173, tổ 7, khóm VQ, thị trấn VTT, huyện CP, tỉnh An Giang.

- Bị đơn: Chị **Châu Thị Kiêm P**, sinh năm 1993. Địa chỉ cư trú: số 173, tổ 7, khóm VQ, thị trấn VTT, thị trấn VTT, huyện CP, tỉnh An Giang.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 58 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 3 năm 2023;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 3 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Lê Ngọc L và chị Châu Thị Kiêm P.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Lê Ngọc L và chị Châu Thị Kiêm P thống nhất thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số vào sổ 27/2014, quyển số 01/2014, ngày đăng ký 17/02/2014 do Ủy ban nhân dân xã VTT (nay là thị trấn VTT), huyện CP, tỉnh An Giang cấp cho anh Lê Ngọc L và chị Châu Thị Kiêm P không còn giá trị pháp lý.

- Về quan hệ con chung: Anh L và chị P thống nhất vợ chồng có 02 (hai) con chung tên Lê Ngọc Thủy T, sinh ngày 12/5/2021 và Lê Ngọc Mỹ H, sinh ngày 06/6/2014. Hiện cháu Thủy T đang sống với chị P, còn cháu Mỹ H đang sống với

anh L. Khi ly hôn, chị P được trực tiếp nuôi dưỡng con chung là cháu Thủy T, còn anh L được trực tiếp nuôi dưỡng con chung là cháu Mỹ H.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh L đồng ý cấp dưỡng nuôi con chung là cháu Thủy T theo định kỳ hàng tháng, liên tục với số tiền 2.000.000 đồng/tháng (Hai triệu đồng/tháng) kể từ ngày 01/4/2023 cho đến khi con đủ 18 tuổi và có khả năng lao động được. Chị P không phải cấp dưỡng nuôi con chung là cháu Mỹ H do anh L không yêu cầu.

Về quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung: Anh L và chị P có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung.

Người được trực tiếp nuôi dưỡng con chung và các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con đến thăm nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục con chung.

Quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung và cấp dưỡng nuôi con là không cố định. Vì lợi ích của các con, theo yêu cầu của một bên, các bên hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật thì Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc thay đổi về cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về quan hệ tài sản chung và nợ chung: Anh L và chị P thống nhất không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí sơ thẩm: Anh Lê Ngọc L tự nguyện chịu toàn bộ án phí hôn nhân sơ thẩm 150.000 đồng (Một trăm năm mươi ngàn đồng) (bao gồm cả phần án phí hôn nhân sơ thẩm mà chị P phải chịu) và 150.000 đồng (Một trăm năm mươi ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về cấp dưỡng nuôi con, tổng cộng anh L phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) mà anh L đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án, lệ phí Tòa án số 0005384 ngày 17 tháng 3 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện CP, anh L không phải nộp thêm. Chị Châu Thị Kiêm P không phải chịu án phí sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND H. CP;
- THADS H. CP;
- UBND thị trấn VTT,
Huyện CP, tỉnh An Giang;
- Dương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VP.

THẨM PHÁN

Thái Dương Thùy Dung